

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI-
BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1192/KCM-GTVT

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 1996

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

Của bộ khoa học công nghệ và môi trường - giao thông vận tải số 1192/KCM-GTVT ngày 12 tháng 6 năm 1996 hướng dẫn thực hiện nghị định 86/CP ngày 8/12/1995 về việc phân công quản lý nhà nước về chất lượng Hàng Hoá

Thực hiện Nghị định số 86/CP ngày 08 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ quy định phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá, Liên bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Giao thông vận tải (dưới đây gọi tắt là Liên bộ) hướng dẫn thực hiện những nội dung có liên quan đến trách nhiệm quản lý Nhà nước của hai Bộ như sau:

1- Phân công trách nhiệm

1.1 Bộ Giao thông vận tải (GTVT) quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá thuộc phạm vi và đối tượng được phân công quy định tại chương II, Điều 4, điểm 4 Nghị định 86/CP trên phạm vi cả nước. Bộ Giao thông vận tải có nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng các văn bản hướng dẫn, các quy định về quản lý chất lượng hàng hoá thuộc các đối tượng nêu ở Điểm 2 của Thông tư này, từ khâu định hướng sản xuất, đến sản xuất ra hàng hoá tiêu thụ trên thị trường nội địa và xuất nhập khẩu.

Vụ Khoa học Kỹ thuật (KHKT) Bộ Giao thông vận tải là cơ quan đầu mối về công tác quản lý chất lượng hàng hoá của Bộ GTVT.

Cục Đăng kiểm Việt Nam và Cục Giám định và Quản lý chất lượng công trình giao thông - Bộ GTVT là các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về chất lượng hàng hoá thuộc đối tượng được phân công, thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà

nước về chất lượng hàng hoá theo chức năng và quyền hạn tại các quy định của Chính phủ và của Bộ GTVT.

1.2 Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (KCM) là cơ quan chức năng giúp Chính phủ chỉ đạo và thống nhất quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá, đề ra các chủ trương chính sách chung, quản lý thống nhất về nghiệp vụ, hướng dẫn và kiểm tra việc chấp hành các quy định đó.

Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường giao cho Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng theo dõi, đôn đốc hướng dẫn về nghiệp vụ quản lý chất lượng hàng hoá.

2- Đối tượng hàng hoá được phân công quản lý chất lượng của Bộ GTVT được quy định tại chương II, điều 4, điểm 4 của Nghị định 86/CP cụ thể như sau:

2.1- Các phương tiện vận tải bao gồm:

- Phương tiện vận tải đường bộ: Các loại xe máy, xích lô máy, mô tô, xe lam, các loại ô tô, máy kéo, rơ moóc, thùng chở hàng (container)
- Các loại phương tiện vận tải đường thủy: Các loại tàu thuyền, xà lan, u nổi, phao và xuồng máy
- Phương tiện vận tải đường sắt: Các loại đầu máy toa xe

2.2- Các công trình hạ tầng giao thông bao gồm:

- Đường bộ và các công trình cầu cống, hầm trên đường bộ.
- Đường sắt và các công trình cầu cống, hầm, nhà ga trên đường sắt.
- Các công trình bến cảng, luồng tàu, ụ tàu, âu tàu trên đường sông, đường biển.

2.3- Các thiết bị nâng hàng từ một tấn trở lên bao gồm:

- Các loại cần cẩu đặt trên các phương tiện nổi, cần cẩu ô tô, cần cẩu bờ từ 1 tấn trở lên.
- Các loại xe nâng hạ tự hành từ 1 tấn trở lên.

2.4- Nồi hơi, bình chịu áp lực sử dụng trong giao thông vận tải.

3- Tiêu chuẩn hoá (TCH) chất lượng hàng hoá:

3.1- Bộ Giao thông Vận tải lập kế hoạch xây dựng Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), Tiêu chuẩn ngành (TCN) cho các đối tượng được phân công cần quản lý, thoả thuận với Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường về kế hoạch và biện pháp cần thiết trong